

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-PT.

Ngày: 10-8-2017

V/v xin ly hôn

và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu

Bà Ngô Thị Minh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Ông Trịnh Văn Dương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2017/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung.

Do bản án sơ thẩm số: 21/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: *Chị Nguyễn Thị Diễm H*, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Minh H - Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: *Anh Châu Thanh K*, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp D, xã C, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. *Ông Châu Thanh R*, sinh năm 1967.

2. *Bà Trần Thị L*, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã C, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963.

4. Bà Lý Thị T, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Châu Thanh K.

(Các đương sự và Luật sư có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm H trình bày:** Hôn nhân giữa chị và anh Châu thanh K là do mai mối, sau đó được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã C vào ngày 02/7/2012. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K nhiều lần đánh đập, nhục mạ chị, chị và anh K ly thân với nhau từ tháng 7 năm 2016 âm lịch cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 03 người con chung là: Châu Thị Kiều O, sinh ngày 03/5/2012, Châu Nguyễn Kiều A, sinh ngày 30/3/2014, Châu Thanh T, sinh ngày 20/3/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 người con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Châu Thanh K trình bày:** Về quan hệ hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn anh đồng ý như lời trình bày của chị H. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm sống và không hòa hợp. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn.

Về con chung: Anh và chị H có 03 người con chung là Châu Thị Kiều O, sinh năm 2012; Châu Nguyễn Kiều A, sinh năm 2014; Châu Thanh T, sinh năm 2016. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 người con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Châu Thanh R, bà Trần Thị L trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân giữa anh K chị H thì ông bà không có ý kiến. Riêng về phần con chung thì hiện nay 02 cháu O và A đang sống chung với anh K tại gia đình ông bà, ông bà là người trực tiếp chăm sóc 02 cháu từ trước đến nay vì anh K làm ruộng phụ tiếp gia đình nên không có thời gian chăm sóc. Ông bà có

nguyện vọng nuôi 03 người cháu là O, A và T để chị em được gần nhau, ngoài ra không ý kiến gì thêm.

Ông Nguyễn Văn H, bà Lý Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân giữa anh K chị H thì ông bà không có ý kiến gì. Về phần con chung giữa anh K chị H thì ông bà có nguyện vọng nuôi cả 03 người cháu, cháu T hiện đang sống cùng ông bà hơn 01 năm nay. Yêu cầu Tòa án chấp nhận cho 02 cháu O và A cho chị H nuôi dưỡng để chị em được gần nhau. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 21/2017/HNGĐ-ST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Châu Thanh K.

- Về con chung: Giao cháu Châu Thị Kiều O, sinh ngày 03/5/2012; Châu Nguyễn Kiều A, sinh ngày 30/3/2014; Châu Thanh T, sinh ngày 20/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Diễm H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (18 tuổi).

Buộc anh Châu Thanh K, ông Châu Thanh R, bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ giao 02 cháu Châu Thị Kiều O, sinh ngày 03/5/2012, Châu Nguyễn Kiều A, sinh ngày 30/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Diễm H nuôi dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật (hai cháu hiện nay do ông R, bà L và anh K chăm sóc, nuôi dưỡng).

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do các đương sự không yêu cầu nên miễn xét. Anh Châu Thanh K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

Bảo lưu quyền thay đổi việc nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng việc nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Châu Thanh K, chị Nguyễn Thị Diễm H khai không có tài sản chung và không có nợ ai, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 06/5/2017 anh Châu Thanh K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm:

Bản án sơ thẩm quyết định cho chị H được nuôi dưỡng 03 người con chung là không thỏa đáng, gây thiệt thòi cho anh vì giữa anh và chị H không có mâu thuẫn gì lớn, chị H đã tự động bỏ về nhà cha mẹ ruột. Khi chị H bỏ về nhà thì mẹ anh là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu O và A cho đến nay. Anh nhận thấy chị H không đủ khả năng nuôi dưỡng 03 người con vì chị H không có việc làm ổn định, bản thân anh có việc làm ổn định, có đủ điều kiện nuôi con. Yêu cầu Tòa án chấp nhận cho anh được nuôi dưỡng 02 cháu O và A.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh Châu Thanh K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án chấp nhận cho anh được nuôi dưỡng 02 cháu Châu Thị Kiều O và Châu Nguyễn Kiều A, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh K, giữ y bản án sơ thẩm, giao 03 người con chung là cháu O, A và T cho chị H nuôi. Do chị H có đủ điều kiện kinh tế nuôi con, anh K không đủ điều kiện kinh tế nuôi con do còn sống phụ thuộc gia đình. Chị H có thu nhập riêng đủ đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi con, anh K không chứng minh được có thu nhập riêng đảm bảo kinh tế nuôi con.

Nguyên đơn chị H yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L yêu cầu Tòa án chấp nhận kháng cáo của anh K; Bà T yêu cầu không chấp nhận kháng cáo của anh K; Ông H và ông R không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong giai đoạn phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Cháu Châu Thanh T sinh ngày 20/3/2016, hiện nay mới 18 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tiếp tục giao cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về điều kiện nuôi hai cháu O và A: Chị H trình bày hàng ngày đi làm rẫy, thu nhập khoảng 400.000 đồng/ngày. Việc làm rẫy là công việc không ổn định, nếu giao hai cháu O và A cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ không có thời gian đưa rước các cháu đến trường. Xét điều kiện của anh K hiện đang sống chung với cha mẹ, hàng ngày anh đi làm ruộng nên có nhiều thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu O và A. Từ khi chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột (tháng 7/2016) đến nay cháu O và cháu A do anh K nuôi dạy, chị H thừa nhận từ đó đến nay chị chưa đến để thăm nom các cháu, theo chị biết hiện hai cháu vẫn phát triển tốt, cháu O đã đi học mẫu giáo. Do đó để giữ ổn định cho các cháu tiếp tục giao hai cháu cho anh K chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án huyện A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Châu Thanh K thuận tình ly hôn, về tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, không kháng cáo nên đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Chị H và anh K thống nhất trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 03 người con chung là Châu Thị Kiều O, sinh ngày 03/5/2012 giới tính nữ; Châu Nguyễn Kiều A, sinh ngày 30/3/2014 giới tính nữ; Châu Thanh T, sinh ngày 20/3/2016 giới tính nam. Từ khi anh chị ly thân tháng 7/2016 đến nay chị H nuôi cháu T, còn hai cháu O và A do anh K cùng cha mẹ anh K chăm sóc, giáo dục, hiện nay cháu O đã đi học mẫu giáo.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh K xin nuôi hai cháu O và A do anh đã trực tiếp nuôi từ khi chị H bỏ về nhà mẹ ruột ở từ tháng 7/2016 đến nay. Anh K và chị H xác nhận hiện nay các cháu vẫn phát triển khỏe mạnh bình thường. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn là do vợ chồng tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con.

Bản án sơ thẩm nhận định chị H đủ điều kiện kinh tế nuôi con và hai cháu là nữ nên giao cho chị H nuôi. Tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: chị H nuôi cả 03 cháu mà không yêu cầu cấp dưỡng, thu nhập chính là từ công việc làm rẫy, các cháu tuổi liền kề nhau đều dưới 07 tuổi, cháu T hiện dưới 03 tuổi thì việc chăm sóc các cháu và chi phí nuôi dưỡng sẽ có khó khăn; về điều kiện kinh tế gia đình anh K cũng ổn định, gia đình cha mẹ anh K phụ giúp chăm sóc nuôi 02 cháu từ khi chị H không trực tiếp nuôi từ tháng 7/2016 đến nay nhưng các cháu vẫn phát triển khỏe mạnh bình thường. Để đảm bảo về quyền lợi mọi mặt chăm sóc sức khỏe, học hành, phát triển thể chất, tình cảm cho 02 cháu O và A thì việc giữ ổn định về môi trường nuôi dưỡng, điều kiện sống phát triển cho các cháu cũng là cần thiết. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận quan điểm đề nghị của vị Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn, chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Sửa một phần bản án sơ thẩm về quyền nuôi con chung, giao 02 cháu Châu Thị Kiều O và cháu Châu Nguyễn Kiều A cho anh K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Châu Thanh T, sinh ngày 20/3/2016. Chị H, anh K có quyền yêu cầu xin thay đổi nuôi con theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình nếu một trong các bên trực tiếp nuôi dưỡng không đảm bảo được quyền lợi của các con theo điều kiện sinh sống hiện tại.

Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét, các bên gia đình trực tiếp nuôi không được cản trở việc thăm nom, giáo dục, chăm sóc con chung của bên không trực tiếp nuôi con.

- Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Chị H phải nộp 200.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Án phí phúc thẩm: Anh K không phải chịu do bản án sơ thẩm bị cải sửa, anh K được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL - UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009.

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Châu Thanh K.
- Sửa một phần bản án số 21/2017/HNGĐ-ST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Xử:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Châu Thanh K.

- Về con chung: Giao cháu Châu Thị Kiều O, sinh ngày 03/5/2012 và cháu Châu Nguyễn Kiều A, sinh ngày 30/3/2014 cho anh Châu Thanh K tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến 18 tuổi. Giao cháu Châu Thanh T, sinh ngày 20/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Diễm H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến 18 tuổi. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Các bên có quyền chăm sóc, nuôi dạy con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, được khấu trừ 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002762 ngày 13/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Án phí phúc thẩm: Anh Châu Thanh K không phải chịu do bản án sơ thẩm bị cải sửa, anh K được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004994 ngày 08/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Hương

